

Điều 11.

1. Hồ sơ theo dõi việc chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn của người chưa thành niên phạm tội gồm có:

a) Sơ yếu lý lịch của người chưa thành niên phạm tội;

b) Trích lục bản án và quyết định của tòa án về áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

c) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc người đứng đầu tổ chức xã hội được giao giám sát, giáo dục về việc phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người chưa thành niên phạm tội;

d) Bản cam kết của người chưa thành niên phạm tội và gia đình người đó về việc quản lý, giáo dục người chưa thành niên phạm tội;

đ) Báo cáo của người trực tiếp giám sát, giáo dục về tình hình chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn của người chưa thành niên phạm tội;

e) Bản tự kiểm điểm của người chưa thành niên phạm tội về kết quả thực hiện bản cam kết của mình;

g) Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trước thời hạn của tòa án hoặc giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc tổ chức xã hội được giao giám sát, giáo dục người chưa thành niên phạm tội;

h) Các tài liệu khác liên quan đến việc giám sát, giáo dục người chưa thành niên phạm tội.

2. Khi người chưa thành niên phạm tội chấp hành xong thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn thì người trực tiếp giám sát, giáo dục có trách nhiệm giao hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc tổ chức xã hội được giao giám sát, giáo dục để quản lý.

Chương IV**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Người nào vi phạm các quy định của Nghị định này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 14. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 60/2000/ND-CP ngày 30/10/2000 quy định việc thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại các Điều 31, 58, 59, 73 và 76 của Bộ Luật Hình sự và các Điều 227, 234, 237 và 238 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm tạo điều kiện cho người bị phạt cải tạo không giam giữ (sau đây gọi là người bị kết án) lao động, học tập tại cộng đồng và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường, dưới sự giám sát, giáo dục của cơ quan, tổ chức, đơn vị quân đội, cơ sở giáo dục, đào tạo hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người bị kết án cư trú (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục) và gia đình người đó.

2. Người bị kết án phải chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục và gia đình người đó.

Khi người bị kết án đã chấp hành được một phần ba thời hạn cải tạo không giam giữ và có nhiều tiến bộ hoặc lập công, mắc bệnh hiểm nghèo thì có thể được tòa án xét giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành hình phạt theo quy định tại các Điều 58, 59 và 76 Bộ Luật Hình sự.

Điều 2.

1. Cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thực hiện các biện pháp cần thiết bảo đảm hiệu quả thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

2. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm giáo dục, giúp đỡ người bị kết án sửa chữa lỗi lầm, không vi phạm pháp luật và phạm tội mới; quan hệ chặt chẽ với cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục trong việc giám sát, giáo dục người đó.

3. Các cơ quan, tổ chức hữu quan và cộng đồng dân cư nơi người bị kết án cư trú có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục trong việc giáo dục, giúp đỡ người đó.

Điều 3. Cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục nói trong Nghị định này là:

1. Cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý người bị kết án, nếu người đó là cán bộ, công chức, người đang học tập tại các cơ sở giáo dục, đào tạo;

2. Đơn vị quân đội từ cấp đại đội hoặc tương đương trở lên, nếu người bị kết án là quân nhân, công nhân quốc phòng;

3. Doanh nghiệp, hợp tác xã, nếu người bị kết án là người lao động làm công ăn lương;

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người bị kết án cư trú, nếu người đó không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

Chương II

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA
NGƯỜI BỊ KẾT ÁN

Điều 4. Người bị kết án có nghĩa vụ:

1. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia lao động, học tập, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, cụm dân cư nơi mình cư trú;

2. Làm bản cam kết với cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục, trong đó nêu rõ nội dung quyết tâm và hướng sửa chữa lỗi lầm của mình. Bản cam kết phải có ý kiến của người được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục (sau đây gọi là người trực tiếp giám sát, giáo dục);

3. Thực hiện nghiêm chỉnh bản cam kết của mình, phải tích cực sửa chữa lỗi lầm; làm ăn lương thiện và tham gia các hoạt động chung tại cộng đồng nơi mình cư trú;

4. Ghi chép đầy đủ các nội dung quy định trong sổ theo dõi và nộp cho người trực tiếp giám sát, giáo dục khi hết thời hạn cải tạo không giam giữ;

5. Chấp hành đầy đủ các hình phạt bổ sung và nghĩa vụ bồi thường thiệt hại (nếu có);

6. Hàng tháng phải báo cáo bằng văn bản với

người trực tiếp giám sát, giáo dục về tình hình rèn luyện, tu dưỡng của mình; trong trường hợp người bị kết án vắng mặt khỏi nơi cư trú trên 30 ngày, thì bản báo cáo phải có nhận xét của cảnh sát khu vực hoặc công an xã nơi người đó đến tạm trú;

7. Ba tháng một lần phải tự kiểm điểm về kết quả thực hiện bản cam kết của mình nói tại điểm 2 Điều này trước tập thể nơi mình làm việc, học tập hoặc cư trú theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này;

8. Khai báo và giao nộp đầy đủ phần thu nhập bị khấu trừ theo quyết định của tòa án cho cơ quan thi hành án dân sự. Nếu không nộp đúng hạn thì phải chịu lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

9. Phải có mặt khi cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục yêu cầu;

10. Trong trường hợp người bị kết án cần đi khỏi nơi cư trú:

a) Nếu là cán bộ, công chức, quân nhân, công nhân quốc phòng, người lao động làm công ăn lương, thì phải xin phép thủ trưởng cơ quan, tổ chức nơi mình làm việc, đồng thời báo cho tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, làng, ấp, bản hoặc cảnh sát khu vực, công an xã nơi mình cư trú;

b) Nếu là người đang học tập tại cơ sở giáo dục, đào tạo thì phải xin phép lãnh đạo cơ sở giáo dục, đào tạo, đồng thời báo cho tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, làng, ấp, bản hoặc cảnh sát khu vực, công an xã nơi mình cư trú;

c) Nếu là người được giao cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giám sát, giáo dục thì phải báo với người trực tiếp giám sát, giáo dục mình; trong trường hợp đi khỏi nơi cư trú trên 30 ngày thì phải báo cáo bằng văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giám sát, giáo dục, trong đó ghi rõ thời gian vắng mặt, nơi đến tạm trú;

d) Trong trường hợp quy định tại các điểm a, b, c khoản 10 Điều này, nếu người bị kết án đi khỏi

nơi cư trú qua đêm thì khi đến nơi phải trình báo ngay và nộp sổ theo dõi người bị kết án cho cảnh sát khu vực hoặc công an xã nơi đến tạm trú.

Điều 5.

1. Người bị kết án là cán bộ, công chức, quân nhân, công nhân quốc phòng, người lao động làm công ăn lương, nếu được tiếp tục làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị quân đội nơi mình làm việc trước khi phạm tội thì được bố trí công việc phù hợp với yêu cầu, mục đích giám sát, giáo dục và được hưởng chế độ phù hợp với công việc mà mình đảm nhiệm.

2. Người bị kết án là người đang học tập tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, nếu được tiếp tục học tập tại cơ sở đó thì được hưởng quyền lợi theo quy chế của cơ sở giáo dục, đào tạo đó.

3. Người bị kết án không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều này được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú trước khi phạm tội tạo điều kiện làm ăn, sinh sống.

4. Người bị kết án thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 của Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng hoặc người đang hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội thì vẫn được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

5. Người bị kết án là cán bộ, công chức, quân nhân, công nhân quốc phòng, người lao động làm công ăn lương, thì thời gian chấp hành hình phạt cũng được tính vào thời gian công tác, thời gian tại ngũ, nhưng không được tính vào thời gian xét nâng lương, phong quân hàm theo niên hạn. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người đó nhận được quyết định thi hành bản án và trích lục bản án.

Điều 6. Người bị kết án có quyền đề nghị cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục đề nghị tòa án nhân dân cấp huyện hoặc tòa án quân sự khu vực nơi mình làm việc hoặc cư trú xem xét việc giảm thời gian chấp hành hình phạt khi đã chấp hành được một phần ba thời hạn cải tạo không giam giữ

và có nhiều tiến bộ hoặc lập công, quá già yếu hoặc mắc bệnh hiểm nghèo.

Người bị kết án là người chưa thành niên đã chấp hành được một phần tư thời hạn cải tạo không giam giữ thì được xét giảm hình phạt. Trong trường hợp người chưa thành niên lập công hoặc mắc bệnh hiểm nghèo thì được cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục đề nghị tòa án cấp huyện nơi người đó cư trú xét giảm thời gian chấp hành hình phạt ngay và có thể được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ GIA ĐÌNH TRONG VIỆC GIÁM SÁT, GIÁO DỤC NGƯỜI BỊ KẾT ÁN

Điều 7.

1. Cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án có trách nhiệm và quyền:

a) Phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người bị kết án;

b) Tạo điều kiện để người bị kết án lao động, học tập và hòa nhập vào cuộc sống chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình;

c) Phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan khác và gia đình người bị kết án trong việc giáo dục, cảm hóa, giúp họ sửa chữa lỗi lầm;

d) Yêu cầu người bị kết án thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình; có biện pháp ngăn ngừa, giáo dục kịp thời khi người đó có biểu hiện tiêu cực và thông báo với cơ quan có thẩm quyền để xử lý khi cần thiết;

đ) Kịp thời biểu dương khi người bị kết án có nhiều tiến bộ, tích cực tham gia các hoạt động xã hội hoặc lập công;

e) Cho phép người bị kết án được vắng mặt ở nơi cư trú;

g) Xem xét hoặc theo đề nghị của người bị kết án đề nghị tòa án cấp huyện hoặc tòa án quân sự khu vực nơi người đó đang chấp hành hình phạt xem xét việc giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành hình phạt còn lại theo quy định tại Điều 6 của Nghị định này;

h) Cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời hạn cải tạo không giam giữ cho người bị kết án;

i) Nhận xét bằng văn bản và ghi vào sổ theo dõi về quá trình chấp hành hình phạt của người bị kết án khi người đó chuyển đi nơi khác;

k) Tiến hành khấu trừ một phần thu nhập của người bị kết án theo quyết định của tòa án để giao nộp cho cơ quan thi hành án dân sự.

2. Khi đề nghị tòa án xem xét việc giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành hình phạt còn lại quy định tại khoản 1 điểm e Điều này, cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án phải gửi kèm theo hồ sơ.

Hồ sơ đề nghị gồm có:

a) Bản đề nghị của cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục về việc xét giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần hình phạt còn lại cho người bị kết án;

b) Sổ theo dõi người bị kết án;

c) Trích lục bản án và quyết định thi hành án của tòa án;

d) Đơn xin rút ngắn thời gian thử thách của người bị kết án (nếu họ có đề nghị);

đ) Bản tự kiểm điểm của người bị kết án;

e) Biên bản cuộc họp kiểm điểm người bị kết án.

3. Đối với người bị kết án là cán bộ, công chức, quân nhân, công nhân quốc phòng, người lao động làm công ăn lương, người đang học tập tại các cơ sở giáo dục, đào tạo chấp hành hình phạt tại cơ quan, tổ chức, đơn vị quân đội, cơ sở giáo dục, đào tạo, thì ngoài những trách nhiệm và

quyền được quy định tại khoản 1 Điều này, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quân đội, cơ sở giáo dục, đào tạo đó còn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người bị kết án cư trú.

4. Cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục không được đặt thêm nghĩa vụ và hạn chế khác đối với người bị kết án ngoài những nghĩa vụ quy định tại Điều 4 Nghị định này và những hạn chế đã ghi trong bản án của tòa án.

Điều 8.

1. Trong trường hợp quy định tại điểm e và h khoản 1 Điều 7 của Nghị định này, cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục phải tổ chức cuộc họp để người bị kết án kiểm điểm, làm cơ sở cho việc nhận xét, đánh giá quá trình chấp hành hình phạt của người đó.

2. Việc kiểm điểm được thực hiện như sau:

a) Cán bộ, công chức, quân nhân, công nhân quốc phòng, người lao động làm công ăn lương kiểm điểm trước tập thể đơn vị nơi mình đang làm việc;

b) Người đang học tập tại các cơ sở giáo dục, đào tạo kiểm điểm trước tập thể lớp nơi mình đang học tập;

c) Người được giao cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giám sát, giáo dục kiểm điểm trước thôn, làng, ấp, bản hoặc tổ dân phố nơi mình cư trú;

d) Việc kiểm điểm có sự tham gia của lãnh đạo cơ quan, tổ chức và người trực tiếp giám sát, giáo dục và phải có biên bản.

Điều 9. Người trực tiếp giám sát, giáo dục người bị kết án có trách nhiệm và quyền:

1. Chủ động gặp gỡ người bị kết án để tìm hiểu nguyên nhân, hoàn cảnh khi phạm tội, tâm tư nguyện vọng của người đó và giải thích, hướng dẫn người đó chấp hành tốt các nghĩa vụ của mình;

2. Ba tháng một lần báo cáo với thủ trưởng cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục về tình hình chấp

hành hình phạt cải tạo không giam giữ, trừ trường hợp đột xuất hoặc cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục yêu cầu;

3. Khi người bị kết án đã đủ điều kiện xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Bộ Luật Hình sự, thì báo cáo với thủ trưởng cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục để đề nghị tòa án xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt; trong trường hợp người đó đã chấp hành xong hình phạt thì đề nghị thủ trưởng cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt cho người đó;

4. Đề xuất các biện pháp phối hợp cụ thể với gia đình người bị kết án, với các tổ chức xã hội nơi người đó chấp hành hình phạt trong việc giám sát, giáo dục người đó;

5. Phối hợp với cảnh sát khu vực, công an xã hoặc tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, làng, ấp, bản nơi người bị kết án cư trú trong việc giám sát, giáo dục người đó;

6. Hàng tháng ghi nhận xét về tình hình tu dưỡng, rèn luyện của người bị kết án vào sổ theo dõi;

7. Lập hồ sơ theo dõi việc chấp hành hình phạt của người bị kết án.

Điều 10. Hồ sơ theo dõi việc chấp hành hình phạt của người bị kết án gồm:

a) Sổ theo dõi do tòa án cấp;

b) Trích lục bản án và quyết định thi hành án của tòa án;

c) Quyết định của thủ trưởng cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục về việc phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người bị kết án;

d) Bản cam kết của người bị kết án và bản cam kết của gia đình nếu người bị kết án là người chưa thành niên;

đ) Bản báo cáo của người bị kết án với người trực tiếp giám sát, giáo dục về tình hình rèn luyện, tu dưỡng của mình;

e) Bản báo cáo của người trực tiếp giám sát, giáo dục về tình hình chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của người bị kết án;

g) Bản tự kiểm điểm của người bị kết án;

h) Biên bản cuộc họp kiểm điểm người bị kết án;

i) Bản nhận xét của người trực tiếp giám sát, giáo dục về quá trình chấp hành hình phạt của người bị kết án;

k) Quyết định của tòa án giảm thời gian chấp hành hình phạt (nếu có);

l) Giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt;

m) Các tài liệu khác liên quan đến việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

2. Khi người bị kết án chấp hành xong hình phạt, thì người trực tiếp giám sát, giáo dục có trách nhiệm giao hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này cho các cơ quan, tổ chức sau đây quản lý:

a) Bộ phận quản lý nhân sự của cơ quan, tổ chức, đơn vị quân đội, cơ sở giáo dục, đào tạo trực tiếp quản lý người bị kết án là cán bộ, công chức, quân nhân, công nhân quốc phòng, người lao động làm công ăn lương, người đang học tập tại các cơ sở giáo dục, đào tạo;

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú, nếu người bị kết án không thuộc đối tượng nói tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 11. Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác, thì cơ quan, tổ chức đó có trách nhiệm thông báo ngay cho tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Điều 12. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm:

1. Luôn quan tâm, gần gũi và có biện pháp cụ thể giúp đỡ người bị kết án sửa chữa lỗi lầm của

mình, không vi phạm pháp luật; nhắc nhở, uốn nắn kịp thời khi người đó có hành vi sai trái;

2. Phối hợp chặt chẽ với người trực tiếp giám sát, giáo dục người bị kết án trong việc quản lý, giáo dục người đó; trong trường hợp người bị kết án là người chưa thành niên, thì gia đình của người đó phải có bản cam kết với cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục;

3. Thực hiện việc bồi thường thiệt hại do người bị kết án là người chưa thành niên gây ra. Đối với người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi, thì chỉ bồi thường khi người đó không có đủ tài sản để bồi thường;

4. Thông báo cho cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án về kết quả rèn luyện, tu dưỡng của người đó khi có yêu cầu;

5. Tham dự các cuộc họp kiểm điểm người bị kết án.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Người nào vi phạm các quy định của Nghị định này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Nghị định số 95/HĐBT ngày 25 tháng 7 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quy chế về chế độ cải tạo không giam giữ và cải tạo ở đơn vị kỷ luật của quân đội.

Điều 15. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này ./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI